

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 307/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Hồng N**, sinh năm 1991; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: 50 **G, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định**; Số căn cước công dân 036191019807

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1994; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: 50 **G, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định**; Số căn cước công dân 036094006346.

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Thị Hồng N** và anh **Nguyễn Văn T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc nuôi con chung: Giao con con Nguyễn Thành V, sinh ngày 06-5-2022, giới tính nam cho chị Trần Thị Hồng N trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: anh Nguyễn Văn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng (*ba triệu đồng một tháng*) kể từ tháng 9 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung.

- Về án phí: chị Trần Thị Hồng N nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn và 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) chị Trần Thị Hồng N đã nộp tại Biên lai số 0002280 ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Nam Định;
- UBND phường Vị Xuyên, TP Nam Định (đăng ký kết hôn ngày 19-11-2021);
- Chi cục THADS thành phố Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Kim Huế